

TÌM HIỂU

VỀ NUÔI CON NUÔI CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI TẠI THỤY ĐIỂN

ThS. ĐÀO THU HƯỜNG *

Thụy Điển được ghi nhận là xã hội có chế độ phúc lợi xã hội cao. Bên cạnh đó, Thụy Điển còn được biết đến là quốc gia có tỉ lệ con nuôi là người nước ngoài cao nhất thế giới. Trong phạm vi bài viết này, tác giả nhằm giới thiệu một số vấn đề cơ bản trong lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài tại Thụy Điển hiện nay.

Nuôi con nuôi được hiểu là việc trẻ em được nhận làm con nuôi ở gia đình khác trong cùng một nước hoặc ở nước ngoài nhằm xác lập mối quan hệ cha mẹ và con giữa người nuôi và con nuôi với mục đích đảm bảo cho người được nhận làm con nuôi được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục tốt nhất trong môi trường gia đình, trong cộng đồng xã hội.

Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài (còn được gọi là nuôi con nuôi quốc tế) là loại hình nuôi con nuôi theo đó trẻ em không còn ở nước gốc mà ra nước ngoài làm con nuôi với cha mẹ nuôi cùng hoặc khác quốc tịch. Đây là hiện tượng đã xuất hiện từ lâu trên thế giới nhưng chỉ thực sự bắt đầu và trở thành phổ biến ở Thụy Điển từ giữa những năm sáu mươi của thế kỉ trước. Hiện nay, Thụy Điển là quốc gia chiếm tỉ lệ cao nhất thế giới về con nuôi là người nước ngoài.⁽¹⁾

Nguyên nhân chủ yếu của thực trạng trên là do người dân Thụy Điển có mức sống cao và Chính phủ Thụy Điển thực thi chính sách ưu việt về phát triển gia đình, trong đó trẻ em là con nuôi đều được hưởng tất cả mọi quyền lợi như con đẻ trong gia đình.

Kết quả nghiên cứu của các nhà xã hội học đều chỉ ra rằng tất cả con nuôi là người nước ngoài ở Thụy Điển đều có cơ hội phát triển rất tốt, đã thực sự hoà nhập với gia đình và đất nước mới của mình. Một gia đình mới, cùng với sự yêu thương chăm sóc của cha mẹ nuôi chính là bù đắp lớn nhất cho những mất mát mà trẻ em đã phải trải qua tại gia đình gốc của mình. Nuôi con nuôi thực sự đã tạo ra cơ hội mới cho sự phát triển của những đứa trẻ đã từng bất hạnh này.

Trung bình hàng năm có khoảng trên 1.000 trẻ em ở nhiều độ tuổi khác nhau được nhận làm con nuôi tại Thụy Điển, đến từ hơn 30 quốc gia khác nhau trên khắp thế giới. Cho đến nay, theo số liệu thống kê của cơ quan trung ương có thẩm quyền của Thụy Điển về con nuôi quốc tế, Thụy Điển có hơn 46.000 con nuôi là trẻ em nước ngoài, chiếm

* Giảng viên Khoa cơ bản
Trường Đại học dân lập Hải Phòng

khoảng 1% số trẻ em của Thụy Điển.⁽²⁾ Điều này có nghĩa là nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài là một đặc thù của xã hội Thụy Điển ngày nay. Năm 2005, Thụy Điển nhận tổng số 1.083 trẻ em trong đó có 462 trẻ đến từ Trung Quốc, 104 từ Hàn Quốc, 80 từ Việt Nam, 44 từ Ấn Độ, 54 từ Columbia, 34 từ Nga và 46 từ Nam Phi, 37 từ Ethiopia, 35 từ Tajikistan.⁽³⁾ Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hiện nay cũng là một cách nhằm thiết lập gia đình tại Thụy Điển.

1. Chính sách của Thụy Điển về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài

Năm 1979, Nghị viện Thụy Điển đã tuyên bố chính sách của quốc gia trong lĩnh vực nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài,⁽⁴⁾ đó là "phải đảm bảo lợi ích tốt nhất của trẻ em theo những nguyên tắc cơ bản của chính sách chăm sóc trẻ em và thanh thiếu niên của Thụy Điển". Do vậy, sự quan tâm đến trẻ và sự phát triển tương lai của chúng đã chi phối toàn bộ hoạt động nuôi con nuôi tại đất nước Thụy Điển.

Những quyết định có liên quan đến quyền lợi của trẻ phải được giải quyết ngay ở quốc gia gốc của chúng. Về những yêu cầu của nước gốc, những nước có trẻ được nhận làm con nuôi, đối với sự phát triển tương lai của trẻ và khả năng của Thụy Điển với tư cách là nước nhận để đảm bảo an toàn cho chúng thì quan điểm chính thức của Thụy Điển là nước gửi (the original country) và nước nhận (the receiving country) sẽ cùng nhau hình thành nên những điều kiện quản lý việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và

quy mô của hoạt động này sẽ tùy thuộc vào khả năng cho, nhận con nuôi của mỗi nước, với ý nghĩa lớn nhất là mang lại cho trẻ một mái ấm gia đình, một nền tảng vững chắc cho tương lai của chúng.

Hiện nay, đa số các nước có trẻ được nhận làm con nuôi ở Thụy Điển đều đã phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em năm 1989. Công ước này đã quy định một số nguyên tắc liên quan đến việc nhận con nuôi, đặc biệt là trường hợp con nuôi là người nước ngoài, đó là lợi ích cao nhất của đứa trẻ phải là mối quan tâm hàng đầu; việc cho trẻ làm con nuôi của người nước ngoài chỉ được thực hiện khi không tìm được giải pháp trong nước. Do vậy, việc quyết định trẻ em có đủ điều kiện làm con nuôi hay không phải được tạo ra bởi chính nước gốc của trẻ em đó.

Theo pháp luật Thụy Điển, việc nhận nuôi con nuôi là công dân nước ngoài sẽ được thực hiện trước hết thông qua các tổ chức trung gian được uỷ quyền (authorized non-profit organization). Tuy nhiên, trong trường hợp ngoại lệ như người nhận con nuôi có quan hệ họ hàng thân thích với trẻ hoặc có lí do đặc biệt như trường hợp đứa trẻ được nhận nuôi được sinh ra trên đất nước của cha mẹ nuôi, cơ quan trung ương có thẩm quyền về con nuôi quốc tế của Thụy Điển có thể cho phép việc nuôi con nuôi được thực hiện mà không cần sự trợ giúp của các tổ chức này.⁽⁵⁾

Thụy Điển đã tham gia vào Tuyên ngôn của Liên hợp quốc về các nguyên tắc xã hội

và pháp lí liên quan đến việc bảo vệ, phúc lợi trẻ em, đặc biệt là việc bảo trợ, nuôi con nuôi trong và ngoài nước năm 1986, Thụy Điển cũng là thành viên Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em năm 1989 và đã góp phần tích cực vào quá trình soạn thảo, đàm phán Công ước Lahaye về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi giữa các nước tại Hội nghị Lahaye về tư pháp quốc tế được thông qua năm 1993 và trở thành thành viên chính thức của Công ước này từ năm 1997.

2. Cơ quan trung ương có thẩm quyền của Thụy Điển về con nuôi quốc tế

Cơ quan có thẩm quyền của Thụy Điển trong lĩnh vực này là Ủy ban quốc gia về con nuôi quốc tế (The Swedish Nation Board for Inter-country Adoption) trực thuộc Bộ y tế và xã hội. Năm 2004, cơ quan này được tổ chức lại theo quy định của Chính phủ với tên gọi The Swedish Intercountry Adoptions Authority - viết tắt là MIA theo tiếng Thụy Điển (Myndigheten for Internationella Adoptionsfrago). MIA là cơ quan trung ương quản lí mọi hoạt động về con nuôi quốc tế nhằm tạo ra những điều kiện thuận lợi đảm bảo hiệu quả cao nhất cho lĩnh vực hoạt động này tại Thụy Điển. MIA cũng có trách nhiệm quản lí, giám sát tất cả các tổ chức con nuôi của Thụy Điển, đảm bảo cho mọi hoạt động của chúng dựa trên cơ sở các quy định của pháp luật và nguyên tắc đảm bảo lợi ích tốt nhất cho trẻ theo Công ước quốc tế về quyền trẻ em và Công ước Lahaye năm 1993 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh

vực nuôi con nuôi giữa các nước. Toàn bộ chức năng và nhiệm vụ của MIA được quy định trong Chỉ thị của Chính phủ (2004: 1128). Cơ quan MIA có quyền quyết định những vấn đề về uỷ quyền và giám sát các tổ chức được uỷ quyền; giám sát sự phát triển quốc tế trong lĩnh vực này và thu thập tin tức về những vấn đề liên quan đến việc nhận con nuôi là người nước ngoài; đàm phán với các cơ quan và tổ chức có thẩm quyền của các nước trong phạm vi trách nhiệm của mình; hướng dẫn các hoạt động thông tin, cung cấp thông tin và giúp đỡ các cơ quan tổ chức chính quyền; sau khi hướng dẫn Ủy ban quốc gia về y tế và phúc lợi, phải cung cấp những thông tin cần thiết để đánh giá gia đình có thích hợp để nhận trẻ nước ngoài làm con nuôi hay không; giám sát vấn đề chi phí nhận con nuôi.

MIA bao gồm 12 thành viên do Chính phủ bầu, trong đó có Hội đồng đặc biệt (sáu thành viên là đại diện của các đảng phái chính trị được coi là những người đại diện đặc biệt cho quyền lợi của công chúng), còn lại là các chuyên gia đại diện cho các lĩnh vực khác nhau trong xã hội, chịu trách nhiệm về các công việc của MIA và quyết định các vấn đề liên quan đến uỷ quyền và giám sát các tổ chức được uỷ quyền, các vấn đề y tế từ các dịch vụ xã hội, ngân sách của MIA và báo cáo hàng năm cho Chính phủ.

3. Các tổ chức được uỷ quyền

Theo quy định của Bộ luật về việc giúp đỡ nhận con nuôi quốc tế (Intercountry Adoption Intermediation Act 1997: 192), trong trường hợp

được Ủy ban phúc lợi xã hội cho phép nuôi con nuôi, việc nhận trẻ là người nước ngoài làm con nuôi chỉ có thể được tiến hành thông qua tổ chức được ủy quyền.

Tổ chức được ủy quyền có chức năng chính là cung cấp sự giúp đỡ nhận con nuôi quốc tế, bao gồm những hoạt động nhằm mục đích thiết lập mối quan hệ trung gian giữa những người muốn nhận con nuôi với các cơ quan tổ chức, viện nuôi dưỡng và cá nhân ở trên đất nước của trẻ; cung cấp sự giúp đỡ cần thiết để có thể tiến hành việc xin con nuôi. Đồng thời, tổ chức được ủy quyền còn có trách nhiệm đảm bảo cho những báo cáo về sự phát triển của trẻ được gửi tới cơ quan hữu quan của nước gốc của trẻ.⁽⁶⁾

Các tổ chức này được cho phép hoạt động khi đáp ứng đầy đủ những điều kiện do cơ quan trung ương về con nuôi quốc tế đưa ra, trong đó điều kiện cơ bản là các tổ chức này phải hoạt động với mục tiêu chính là hỗ trợ việc nhận con nuôi quốc tế theo phương thức hợp pháp trên cơ sở phi lợi nhuận và với mục đích trên hết là vì lợi ích tốt nhất cho trẻ, phù hợp với nguyên tắc cơ bản về con nuôi quốc tế đã được nhấn mạnh trong Công ước quốc tế về quyền trẻ em và Công ước Lahaye năm 1993 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi giữa các nước. Sự ủy quyền sẽ bị huỷ bỏ nếu những điều kiện đảm bảo cho sự hoạt động của nó không còn tồn tại cũng như nếu chúng không hoàn thành hoặc đáp ứng những nghĩa vụ, yêu cầu của cơ quan trung ương đưa ra.

Hiện nay, Thụy Điển có sáu tổ chức con nuôi được ủy quyền làm cầu nối với các cơ quan con nuôi quốc tế của khoảng trên 30 nước, trong đó có 4 tổ chức được ủy quyền làm trung gian tại Việt Nam. Nguồn tài chính của các tổ chức này chủ yếu dựa trên phí do cha mẹ nuôi nộp và tài trợ cùng với tài trợ của Chính phủ do cơ quan trung ương kiểm soát.

4. Các quy định cơ bản của Thụy Điển về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài

Vấn đề nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài ở Thụy Điển được điều chỉnh trực tiếp bởi các quy định trong Bộ luật giúp đỡ xã hội (2001: 453), Luật về tư cách cha mẹ và bảo vệ trẻ em, Bộ luật hình sự (1962:700), Bộ luật về mối quan hệ hợp tác quốc tế liên quan đến việc nhận con nuôi (1971: 796), Sắc lệnh về việc nhận con nuôi có yếu tố nước ngoài (1976: 834), Bộ luật được áp dụng do việc tham gia của Thụy Điển vào Công ước Lahaye về việc bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nhận con nuôi quốc tế (1997: 191), Bộ luật về việc giúp đỡ nhận con nuôi quốc tế (1997: 192), Bộ luật về quyền công dân Thụy Điển (2001: 82), và Chỉ thị của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của MIA Thụy Điển (1988: 1128).

Trước hết, điều kiện để gia đình Thụy Điển được nhận trẻ em làm con nuôi là phải đạt được sự chấp thuận của ủy ban phúc lợi xã hội địa phương (UBPLXHDP) theo các quy định của Bộ luật giúp đỡ xã hội sau khi cơ quan này đã điều tra kỹ lưỡng những điều kiện của cha mẹ nuôi về trình độ học vấn, nghề nghiệp, các mối

quan hệ gia đình, điều kiện sống hiện tại, tình hình thu nhập, sức khoẻ, tình trạng hôn nhân, động cơ, mục đích nhận con nuôi, kiến thức kinh nghiệm về chăm sóc trẻ... Công việc điều tra này do các chuyên gia xã hội học của uỷ ban thực hiện. Chỉ khi người muốn nhận con nuôi có những hiểu biết thoả mãn về trẻ, về những nhu cầu của chúng và phải được thông báo về những vấn đề liên quan đến việc nhận con nuôi, việc nhận con nuôi này là có dự định thì mới được UBPLXHĐP cấp phép. Nếu trẻ không được nhận về trong vòng hai năm (kể từ ngày được cấp) thì giấy phép sẽ mất giá trị. Trong trường hợp trẻ em nước ngoài được nhận làm con nuôi thì giấy phép này phải được cấp trước khi trẻ rời đất nước của chúng. Trường hợp bị từ chối cấp phép, người xin con nuôi có thể đệ đơn lên toà án hành chính yêu cầu giải quyết. Theo quy định của Bộ luật giúp đỡ xã hội, văn bản chấp thuận của UBPLXHĐP được coi là tiền đề cho thủ tục nhận con nuôi ở Thụy Điển.

Việc nộp hồ sơ xin con nuôi là người nước ngoài của công dân Thụy Điển bắt buộc phải thông qua cơ quan trung ương MIA hoặc tổ chức được MIA uỷ quyền. Hồ sơ sẽ được tiếp nhận tại cơ quan trung ương hoặc tổ chức được uỷ quyền của nước có trẻ được xin làm con nuôi. Khi người xin con nuôi và đứa trẻ đã gặp nhau thì trước khi tiến hành thủ tục ở nước sở tại phải có sự đồng ý của cơ quan trung ương hoặc tổ chức được uỷ quyền của Thụy Điển. Trong trường hợp

không có sự đồng ý của nước cho con nuôi và nước nhận con nuôi, đứa trẻ sẽ không được phép ra khỏi nước cho và không thể nhập cảnh vào Thụy Điển.

Khi thủ tục nuôi con nuôi đã hoàn tất tại nước gốc của trẻ (được cấp giấy chứng nhận bởi nước quyết định cho con nuôi), cha mẹ nuôi sẽ đệ đơn lên cơ quan trung ương về con nuôi quốc tế để được chứng nhận việc nuôi con nuôi có hiệu lực pháp lí tại Thụy Điển. Tuy nhiên, cũng theo pháp luật Thụy Điển, việc nuôi con nuôi được tiến hành phù hợp với Công ước Lahaye năm 1993 sẽ mặc nhiên phát sinh hiệu lực ở Thụy Điển.

Trường hợp đứa trẻ không được nhận nuôi tại nước gốc, bố mẹ nuôi phải gửi đơn xin nuôi con nuôi tới toà án Thụy Điển (toà án quận). Toà án sẽ thỉnh thị UBPLXHĐP trước khi đưa ra quyết định.

Việc đưa trẻ tới Thụy Điển phải được thông báo ngay tới UBPLXHĐP. Trong thời gian đợi hoàn tất thủ tục nuôi con nuôi tại Thụy Điển, cha mẹ nuôi sẽ được tư vấn và phải chịu sự giám sát bởi các chuyên gia của Uỷ ban này.

Những điều kiện đối với việc nhận nuôi con nuôi được quy định trong Luật về tư cách cha mẹ, bao gồm những điều kiện bắt buộc như: Cha mẹ nuôi phải từ 25 tuổi trở lên; công dân từ đủ 18 tuổi đến dưới 25 tuổi cũng có quyền được nhận đứa trẻ có quan hệ họ hàng thân thích làm con nuôi; người xin con nuôi phải có đủ sức khoẻ, không mắc các bệnh tâm thần hay bệnh truyền nhiễm, có thu nhập ổn định đủ khả năng tài

chính đảm bảo cho việc nuôi con nuôi của mình; bên cạnh đó, việc nuôi con nuôi phải được sự đồng ý của cha mẹ đẻ của trẻ (hoặc người nuôi dưỡng đặc biệt); nếu đứa trẻ từ 12 tuổi trở lên thì phải có sự đồng ý của nó, trừ trường hợp em đó là trẻ tàn tật dưới 16 tuổi hoặc mắc bệnh tâm thần; người nhận nuôi có thể là cá nhân hoặc cặp vợ chồng, kể cả cặp hôn nhân đồng tính có đăng kí. Tuy nhiên, cặp vợ chồng hoặc cặp hôn nhân đồng tính cũng chỉ được phép nhận con nuôi nếu thoả mãn các điều kiện là đang sống chung và đồng thuận trong việc nhận nuôi con nuôi, trừ trường hợp: Người vợ hoặc người chồng kia sống ở một nơi mà không ai biết đến hoặc mắc bệnh tâm thần hoặc trường hợp người vợ hoặc người chồng nhận con riêng của người kia làm con nuôi nếu được sự đồng ý của người đó. Pháp luật Thụy Điển không quy định về độ chênh lệch tuổi tác giữa người nhận nuôi và con nuôi. Riêng điều kiện đối với trẻ em nước ngoài được cho làm con nuôi sẽ được xem xét theo quy định của nước nơi trẻ em đó cư trú.

Về hậu quả pháp lí của việc nuôi con nuôi, theo pháp luật Thụy Điển, đứa trẻ được nhận nuôi sẽ "giữ địa vị" như con đẻ trong gia đình cha mẹ nuôi. Mọi quan hệ giữa con nuôi với cha mẹ đẻ của nó hoàn toàn chấm dứt.⁽⁷⁾ Cha mẹ nuôi trở thành người giám hộ, chăm sóc, quyết định những vấn đề liên quan đến con nuôi cho đến khi chúng trưởng thành. Trở thành con của gia đình mới, đứa trẻ được mang họ của cha mẹ nuôi hoặc cũng có thể được giữ họ cũ của mình kết hợp với họ mới

nếu muốn. Đứa trẻ trở thành công dân Thụy Điển, được hưởng toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của công dân khi hoàn tất thủ tục nhận con nuôi theo hình thức của Thụy Điển. Với mục đích bảo vệ cho quyền lợi của trẻ em, pháp luật Thụy Điển không cho phép huỷ bỏ việc nuôi con nuôi.

Tóm lại, Thụy Điển là nước có tỉ lệ nhận con nuôi là người nước ngoài trên tổng dân số cao nhất thế giới. Trong thời gian từ 1969 - 2005, có khoảng 46.000 trẻ em được nhận làm con nuôi ở Thụy Điển từ các nước ngoài khối Bắc Âu (nhiều nhất là từ Hàn Quốc, Ấn Độ, Columbia, Srilanka, Việt Nam, Trung Quốc và Nga).⁽⁸⁾ Nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài hiện nay là một cách nhằm thiết lập gia đình, là một đặc thù của xã hội Thụy Điển. Nhìn chung, lĩnh vực này được hậu thuẫn bởi cả chính sách xã hội và thái độ của công chúng Thụy Điển./

(1).Xem: Anna von Melen, *Strength to Survive and Courage to Live*, Trans. by Michael Lundin, NIA (Stockholm: 2000), p.131.

(2). Số liệu năm 2005 từ MIA.

(3).Xem: Gunilla Bodin, "intercountry adoption in Sweden" – NIA 24 Sep 2006, p.4.

(4) Tài liệu từ MIA, <http://mia.se/english/sweden.htm>

(5).Xem: Intercountry Adoption Intermediation Act (1997:192), Section 4.

(6).Xem: Intercountry Adoption Intermediation 1997:192, Section 2.

(7).Xem: Eva Ryrstedt, "Family and inheritance law", in *Swedish law in the New Millennium*, ed. By Michael Bogdan (Stockholm: 2000). p.269 và Code of Parenthood, Section 10.

(8).Xem: Anna von Melen, *Strength to Survive and Courage to Live*, Trans. by Michael Lundin, NIA (Stockholm: 2000), p.131.